

Bản án số: **467/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 01/10/2021

V/v: *Tranh chấp Xin ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đặng Thu Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Đỗ Thị Sỹ Long**

2. Ông Phạm Bá Xuân

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thúy Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 388/TLST- HNGĐ ngày 01/07/2021 về Tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/QĐXX-HNGĐ ngày 17 tháng 09 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Tố L, sinh năm 1987

HKTT: Phòng 302 C, phường C, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Phòng 402 C, phường C, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh Bùi Nam T, sinh năm 1982.

HKTT: 205C29 T1, phường T1, quận M, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Phòng 402D1 C, phường C, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Tố L trình bày:

Chị và anh Bùi Nam T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 12/07/2014 tại UBND phường T1, quận M, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại P205 C9 T1, phường T1, quận M, thành phố Hà Nội là nhà của bố mẹ đẻ anh T. Đến tháng 12 năm 2019, anh chị thuê nhà tại phòng 402 D1 Tập thể C, phường C, quận Ba Đình, Hà Nội để ở cho đến nay.

Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không phù hợp tính cách, cuộc sống vợ chồng luôn xảy ra bất hòa, mâu thuẫn cả về kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Thực tế cả hai đã nhiều lần cùng bàn bạc để khắc phục mâu thuẫn, gia đình hai bên cũng đứng ra hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Từ tháng 11/2020 vợ chồng sống ly thân, tuy ở cùng nhà nhưng việc ai người ấy làm, không ai quan tâm đến ai, kinh tế hoàn toàn riêng biệt.

Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Nam T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Đức A, sinh ngày 17/4/2017, hiện cháu đang ở với mẹ. Chị xin được nuôi cháu Bùi Đức A và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Nam T trình bày:

Anh thống nhất với lời khai của nguyên đơn về thời gian kết hôn, thời gian chung sống. Anh xác nhận mâu thuẫn vợ chồng là có thật, nguyên nhân mâu thuẫn như chị L trình bày là đúng. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất từ tháng 11/2020, anh chị sống ly thân từ đó đến nay, tuy sống cùng nhà nhưng mỗi người có một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai.

Đến nay, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn vì con chung của anh chị còn nhỏ, anh không muốn con sống thiếu bố hoặc mẹ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Đức A, sinh ngày 17/4/2017, hiện cháu đang ở với mẹ. Trường hợp ly hôn, anh đồng ý để chị L nuôi cháu Bùi Đức A. Nếu sau này cần thiết thay đổi nuôi con, anh sẽ khởi kiện trong một vụ án khác. Đề nghị Tòa án tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Bùi Nam T vì tình cảm vợ chồng đến nay vẫn không được cải thiện, thực tế nguyên đơn cũng đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở, không chung sống cùng anh T nữa.

Bị đơn khẳng định tình cảm vợ chồng không còn nhưng không đồng ý ly hôn với lý do con chung cần có cả bố và mẹ. Trong trường hợp phải ly hôn, bị đơn xin được nuôi con. Điều kiện để nuôi con là bị đơn có chỗ ở ổn định, ở cùng nhà với bố mẹ đẻ và được bố mẹ đẻ cùng hỗ trợ nuôi cháu.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về sự tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử và các đương sự là chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 19; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trương Tố L, cho chị L được ly hôn anh Bùi Nam T. Về con chung: Giao cháu Bùi Đức A, sinh ngày 17/4/2017 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh T cho đến khi chị L có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác; anh T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không xét. Về nợ chung: không có. Chị Trương Tố L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, chị Trương Tố L khởi kiện xin ly hôn anh Bùi Nam T, các đương sự cùng cư trú tại: Phòng 402 D1 Tập thể C, phường C, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ba Đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Trương Tố L và anh Bùi Nam T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 12/07/2014 tại UBND phường T1, quận M, thành phố Hà Nội, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cả chị L và anh T đều thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, ngoài ra còn mâu thuẫn về tính cách, về vấn đề kinh tế trong gia đình, dẫn đến cuộc sống chung không còn sự hòa hợp, vợ chồng không còn hạnh phúc. Tại phiên tòa, chị L trình bày chị đã thật sự không còn tình cảm với anh T và kiên quyết xin ly hôn. Anh T cũng xác định vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng không còn, tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn vì sợ làm ảnh hưởng đến con chung, anh không muốn con sống thiếu bố hoặc mẹ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải nhưng chị Trương Tố L

vẫn giữ nguyên quan điểm, kiên quyết xin ly hôn, tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Anh T không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trên thực tế chị L và anh T đã sống ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng, giữa hai bên không có sự thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Lý do anh T không đồng ý ly hôn vì con chung là không chính đáng và không đúng mục đích của cuộc sống vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Tố L, cho chị L được ly hôn anh Bùi Nam T.

[3] Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là cháu Bùi Đức A, sinh ngày 17/4/2017, hiện đang ở với mẹ. Tại phiên tòa, cả chị L và anh T đều xin được trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử thấy: Yêu cầu được nuôi con của chị L và anh T là nguyện vọng chính đáng của người làm cha, mẹ. Tuy nhiên, cháu Bùi Đức A hiện còn rất nhỏ, mới được 4 tuổi. Từ lúc vợ chồng mâu thuẫn và trong thời gian ly thân cho đến nay đều do chị L là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, về thể chất và tinh thần của cháu Đức A là bình thường. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải xáo trộn cuộc sống của đứa trẻ và tiếp tục giao cháu Bùi Đức A cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của anh T cho đến khi chị L có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh Bùi Nam T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về nợ chung: Không có

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Trương Tố L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: - Điều 19; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 58; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của Chị Trương Tố L.

1. Chị Trương Tố L được ly hôn anh Bùi Nam T.

2. Về con chung: Chị Trương Tố L và anh Bùi Nam T có 01 con chung là cháu Bùi Đức A, sinh ngày 17/4/2017. Giao cháu Bùi Đức A cho chị Trương Tố L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Bùi Nam T cho đến khi chị L có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Trương Tố L và anh Bùi Nam T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Trương Tố L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0067262 ngày 01/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn và bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND quận Ba Đình
- Công an quận Ba Đình
- Thi hành án quận Ba Đình
- Các đương sự;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thu Phương